

Số: 3413 /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày 25 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh mục, dự toán và cấp kinh phí thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ mới cấp tỉnh đợt VI, năm 2023

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Công văn số 3863/BKHCN-KHTC ngày 15/12/2022 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn nội dung kế hoạch và dự toán ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 4528/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ dự toán chi ngân sách địa phương năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 5192/QĐ-UBND ngày 16/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Danh mục nhiệm vụ KH&CN tỉnh Thanh Hóa năm 2022;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 1455/TTr-SKHCN ngày 05/9/2023; của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 5157/STC-HCSN ngày 30/8/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh mục, dự toán và cấp kinh phí thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ (KH&CN) mới cấp tỉnh đợt VI năm 2023, với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Danh mục và dự toán chi tiết các nhiệm vụ KH&CN.

1.1. Số lượng nhiệm vụ KH&CN: 04 nhiệm vụ (có Danh mục chi tiết tại Phụ lục I kèm theo).

1.2. Kinh phí thực hiện: 12.054,651 triệu đồng (Mười hai tỷ, không trăm năm mươi bốn triệu, sáu trăm năm mươi một nghìn đồng), trong đó:

- Sự nghiệp KH&CN (phần NSNN hỗ trợ): 5.825,906 triệu đồng.
- Nguồn khác và nguồn tự có: 6.228,745 triệu đồng.

(Có dự toán chi tiết tại các Phụ lục I và I.1, I.2, I.1, I.4 kèm theo).

2. Cấp kinh phí thực hiện các nhiệm vụ KH&CN phần ngân sách nhà nước hỗ trợ

2.1. Số lượng nhiệm vụ KH&CN được cấp kinh phí: 04 nhiệm vụ.

2.2. Tổng kinh phí cấp: 1.770,0 triệu đồng (*Một tỷ, bảy trăm bảy mươi triệu đồng*).

2.3. Nguồn kinh phí: Từ nguồn sự nghiệp khoa học và công nghệ thực hiện các nhiệm vụ KH&CN trong dự toán ngân sách tỉnh năm 2023.

(Nội dung chi tiết tại Phụ lục II kèm theo)

Điều 2. Căn cứ nội dung được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này:

1. Sở Khoa học và Công nghệ: Quyết định bổ nhiệm chủ nhiệm các nhiệm vụ KH&CN, ký kết hợp đồng nghiên cứu triển khai; kiểm tra, hướng dẫn các đơn vị chủ trì thực hiện nhiệm vụ KH&CN, đảm bảo tiến độ và đúng quy định hiện hành của pháp luật.

2. Sở Tài chính thực hiện cấp kinh phí phần ngân sách nhà nước hỗ trợ cho các đơn vị chủ trì nhiệm vụ KH&CN; xác nhận và quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ KH&CN đảm bảo đúng mục đích, nội dung theo dự toán được phê duyệt và theo đúng quy định hiện hành của pháp luật.

3. Các đơn vị chủ trì và chủ nhiệm nhiệm vụ KH&CN: Triển khai thực hiện nhiệm vụ KH&CN, đảm bảo đúng nội dung, tiến độ đã được phê duyệt; quản lý, sử dụng kinh phí được cấp đúng mục đích, hiệu quả và thanh quyết toán theo đúng quy định hiện hành của pháp luật.

4. Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính, đơn vị chủ trì và chủ nhiệm các nhiệm vụ KH&CN chịu trách nhiệm trước pháp luật và Chủ tịch UBND tỉnh về tính chính xác, hợp pháp của số liệu và hồ sơ trình; việc sử dụng kinh phí thực hiện nhiệm vụ KH&CN được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Khoa học và Công nghệ, Tài chính; Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh Thanh Hóa; Thủ trưởng các đơn vị chủ trì nhiệm vụ KH&CN được phê duyệt tại Điều 1 và Thủ trưởng các ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- PCT UBND tỉnh Lê Đức Giang;
- PCVP UBND tỉnh Cao Thanh Tùng;
- Lưu: VT, NN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Đức Giang

Phu lục I

DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ KH&CN MỚI CẤP TỈNH, ĐỢT VI NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số/QĐ-UBND tỉnh ngày/...../2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Tổ chức chủ trì	Mục tiêu, nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được. Thông số kỹ thuật, chỉ tiêu định lượng, định tính của sản phẩm tạo ra	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)		Đơn vị đề xuất đặt hàng
			Mục tiêu	Nội dung			Tổng số	SNKH	
1	<p>Đề tài: Tuyển chọn giống cà chua đen năng suất cao, chất lượng tốt phục vụ phát triển vùng sản xuất rau an toàn tại Thanh Hóa</p>	Viện Nông nghiệp Thanh Hóa	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá được năng suất, chất lượng của các giống cà chua đen (HT225, HT234, HT226, HT237, HT238, HT229) được trồng tại các vùng sản xuất rau an toàn của tỉnh Thanh Hóa; - Xây dựng được bản hướng dẫn kỹ thuật thâm canh cà chua đen theo tiêu chuẩn VietGAP cho 02 giống có năng suất cao, chất lượng tốt; - Đánh giá được hiệu quả thực tế của mô hình trồng cà chua đen (sử dụng giống được tuyển chọn; áp dụng hướng dẫn kỹ thuật thâm canh theo tiêu chuẩn VietGAP đã xây dựng) để làm cơ sở khoa học cho 	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá, tuyển chọn một số giống cà chua đen có tiềm năng năng suất, chất lượng tại các vùng sản xuất rau an toàn của tỉnh Thanh Hóa. - Thí nghiệm hoàn thiện hướng dẫn kỹ thuật thâm canh cà chua đen theo tiêu chuẩn VietGAP cho 02 giống được tuyển chọn. +Thí nghiệm 1: Nghiên cứu thời vụ gieo trồng phù hợp cho 02 giống cà chua đen được tuyển chọn. + Thí nghiệm 2: Nghiên cứu mật độ và liều lượng phân bón phù hợp cho 02 giống cà chua đen được tuyển chọn. + Phân tích, tổng hợp xử lý số liệu và xây dựng 02 bản hướng 	<ul style="list-style-type: none"> - Tuyển chọn được 02 giống cà chua đen năng suất cao, chất lượng tốt (NSTB đạt 30-35 tấn/ha); khả năng chống chịu tốt với các loại sâu bệnh chủ yếu; thích nghi với điều kiện đất đai, khí hậu thời tiết của tỉnh Thanh Hóa. - Báo cáo kết quả đánh giá tuyển chọn 02 giống cà chua đen năng suất, chất lượng phục vụ sản xuất rau an toàn tại Thanh Hóa. - 02 bản hướng dẫn kỹ thuật thâm canh cà chua đen theo tiêu chuẩn VietGAP cho 02 giống được tuyển chọn được cấp có thẩm quyền xác nhận. - Báo cáo đánh giá hiệu quả thực tế của các mô hình sản xuất cà chua đen trong vùng quy hoạch sản xuất rau an toàn tại Thanh Hóa - Báo cáo phương án nhân rộng kết quả nghiên cứu của đề tài 	30 tháng	1.281,37	1.056,62	Viện Nông nghiệp Thanh Hóa

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Tổ chức chủ trì	Mục tiêu, nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được. Thông số kỹ thuật, chỉ tiêu định lượng, định tính của sản phẩm tạo ra	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)		Đơn vị đề xuất đặt hàng
			Mục tiêu	Nội dung			Tổng số	SNKH	
			việc nhân rộng mô hình sản xuất.	<p>dẫn kỹ thuật thâm canh cà chua đen theo tiêu chuẩn VietGAP cho 02 giống cà chua đen được tuyển chọn.</p> <p>- Xây dựng mô hình sản xuất 02 giống cà chua đen được tuyển chọn theo tiêu chuẩn VietGAP.</p> <p>+ Tập huấn cán bộ và người dân tham gia mô hình:</p> <p>+ Xây dựng mô hình 02 ha.</p> <p>+ Hội nghị đánh giá hiệu quả mô hình trồng cà chua đen theo tiêu chuẩn VietGAP tại Thanh Hóa: Quy mô 50 người.</p> <p>+ Báo cáo đánh giá hiệu quả thực tế của các mô hình sản xuất</p>					
2	Đề tài: Nghiên cứu ứng dụng hệ thống tời thu lưới thủy lực treo cao trên tàu lưới vây	Trung tâm Đăng kiểm tàu cá Thanh Hóa	- Đánh giá được hiện trạng hệ thống tời thu lưới trên đội tàu lưới vây khai thác thủy sản vùng khơi của tỉnh Thanh Hoá.	- Đánh giá hiện trạng nghề lưới vây khai thác thủy sản vùng khơi tỉnh Thanh Hóa. - Nghiên cứu ứng dụng hệ thống tời thu lưới thủy lực treo cao cho	- 01 Hệ thống tời thu lưới thủy lực treo cao trên tàu lưới vây khai thác thủy sản vùng khơi của tỉnh Thanh Hóa. - Báo cáo chuyên đề: Đánh giá hiện trạng nghề lưới vây khai thác thủy sản vùng khơi của tỉnh Thanh Hóa.	24 tháng	1.789,95	1.445,00	Sở Nông nghiệp và PTNT Thanh Hóa

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Tổ chức chủ trì	Mục tiêu, nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được. Thông số kỹ thuật, chỉ tiêu định lượng, định tính của sản phẩm tạo ra	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)		Đơn vị đề xuất đặt hàng
			Mục tiêu	Nội dung			Tổng số	SNKH	
	nhằm tăng hiệu quả khai thác và giảm mức độ mất an toàn lao động cho đội tàu khai thác thủy sản vùng khơi của tỉnh Thanh Hóa		<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu được biện pháp chuyển đổi sang hệ thống tời thu lưới thủy lực treo cao. - Đánh giá được hiệu quả của mô hình chuyển đổi sang hệ thống tời thu lưới thủy lực treo cao trên tàu lưới vây khai thác vùng khơi. - Xây dựng được dự thảo chính sách khuyến khích, hỗ trợ việc chuyển đổi sang hệ thống tời thu lưới thủy lực treo cao cho đội tàu lưới vây khai thác thủy sản vùng khơi của tỉnh Thanh Hóa (trong trường hợp mô hình chuyển đổi sang hệ thống tời thu lưới thủy lực treo cao trên tàu lưới vây khai thác vùng khơi đem lại hiệu quả). 	<ul style="list-style-type: none"> tàu lưới vây khai thác thủy sản vùng khơi của tỉnh Thanh Hóa. - Đánh giá hiệu quả mô hình chuyển đổi sang hệ thống tời thu lưới thủy lực treo cao trên tàu lưới vây khai thác thủy sản vùng khơi của tỉnh Thanh Hóa. - Xây dựng dự thảo chính sách khuyến khích, hỗ trợ việc chuyển đổi sang hệ thống tời thu lưới thủy lực treo cao cho đội tàu lưới vây khai thác thủy sản vùng khơi của tỉnh Thanh Hóa. - Tổng kết, nghiệm thu kết quả đề tài. 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo chuyên đề: Hiện trạng sử dụng hệ thống tời thu lưới thủy lực treo cao trên tàu lưới vây tại 03 tỉnh Bình Định, Khánh Hòa, Bình Thuận. - Báo cáo kết quả lựa chọn hệ thống tời thu lưới thủy lực treo cao và quy trình sử dụng trên tàu lưới vây khai thác thủy sản vùng khơi của tỉnh Thanh Hóa. - Báo cáo chuyên đề: Kết quả thử nghiệm hệ thống tời thu lưới thủy lực treo cao trên tàu lưới vây khai thác thủy sản vùng khơi của tỉnh Thanh Hóa. - Báo cáo chuyên đề: Đánh giá hiệu quả chuyển đổi sang hệ thống tời thu lưới thủy lực treo cao trên tàu lưới vây khai thác thủy sản vùng khơi tỉnh Thanh Hóa. - Báo cáo chuyên đề: Xây dựng dự thảo chính sách khuyến khích, hỗ trợ việc chuyển đổi sang hệ thống tời thu lưới thủy lực treo cao cho đội tàu. - Báo cáo phương án sử dụng kết quả nghiên cứu. - Báo cáo tổng kết đề tài. - Bài báo kết quả đề tài đăng trên tạp chí chuyên ngành. 				

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Tổ chức chủ trì	Mục tiêu, nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được. Thông số kỹ thuật, chỉ tiêu định lượng, định tính của sản phẩm tạo ra	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)		Đơn vị đề xuất đặt hàng
			Mục tiêu	Nội dung			Tổng số	SNKH	
3	<p>Đề tài: Du nhập, phát triển cây Khoai môn chỉ tím (<i>Colocasia esculenta</i> (L.) Schott.) trên vùng đất trồng lúa kém hiệu quả tại Thanh Hóa”.</p>	Viện Nông nghiệp Thanh Hóa	<ul style="list-style-type: none"> - Chọn lọc duy trì giống Khoai môn chỉ tím (<i>Colocasia esculenta</i> (L.) Sechott.) để phục vụ phát triển giống cây trồng mới có khả năng cho hiệu quả sản xuất cao trên vùng đất trồng lúa kém hiệu quả của tỉnh Thanh Hóa; - Xây dựng được bản hướng dẫn kỹ thuật canh tác Khoai môn chỉ tím (<i>Colocasia esculenta</i> (L.) Sechott.) phù hợp với vùng đất trồng lúa kém hiệu quả của tỉnh Thanh Hóa để phục vụ mở rộng sản xuất giống cây trồng này tại địa phương; - Đánh giá được hiệu quả thực tế của mô hình sản xuất Khoai môn chỉ tím trên vùng đất trồng lúa kém hiệu quả tại Thanh Hóa để làm cơ sở khoa học 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu chọn lọc duy trì giống cây Khoai môn chỉ tím tại Thanh Hóa. -Nghiên cứu xây dựng bản hướng dẫn kỹ thuật canh tác Khoai môn chỉ tím trên vùng đất trồng lúa kém hiệu quả. - Xây dựng mô hình sản xuất Khoai môn chỉ tím sử dụng giống và kỹ thuật canh tác đã được xây dựng phù hợp tại Thanh Hóa. - Tập huấn quy trình kỹ thuật trồng cây Khoai môn chỉ tím. Hội nghị đầu bờ, hội thảo khoa học đánh giá mô hình sản xuất. Hội đồng đánh giá tiêu chuẩn củ giống cấp cơ sở. - Xây dựng phương án, nhân rộng kết quả đề tài; viết báo cáo tổng kết, nghiệm thu đề tài - Tổ chức nghiệm thu đề tài. 	<ul style="list-style-type: none"> - 5.000kg củ giống Khoai môn chỉ tím phục vụ duy trì giống trên đồng ruộng và mô hình trình diễn (Củ giống Khoa môn chỉ tím đạt tiêu chuẩn cơ sở do Viện Nông nghiệp Thanh Hóa ban hành). - Báo cáo tổng hợp kết quả về nội dung nghiên cứu chọn lọc và duy trì. - Báo cáo tổng hợp kết quả về nội dung nghiên cứu xác định thời vụ, mật độ phù hợp cây Khoai môn chỉ tím qua 02 vụ thí nghiệm. - Báo cáo tổng hợp về nghiên cứu liều lượng đạm, kali phù hợp với sinh trưởng phát triển của cây Khoai môn chỉ tím qua 02 vụ thí nghiệm. - Báo cáo tiêu chuẩn củ giống cấp cơ sở. - Báo cáo tổng hợp đánh giá hiệu quả mô hình sản xuất cây Khoai môn chỉ tím tại Thanh Hóa. - Bản hướng dẫn kỹ thuật canh tác Khoai môn chỉ tím phù hợp với vùng đất trồng lúa kém hiệu quả của tỉnh Thanh Hóa. - Phương án sử dụng và nhân rộng kết quả. 	36 tháng	1.629,252	1.442,199	Viện Nông nghiệp Thanh Hóa

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Tổ chức chủ trì	Mục tiêu, nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được. Thông số kỹ thuật, chỉ tiêu định lượng, định tính của sản phẩm tạo ra	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)		Đơn vị đề xuất đặt hàng
			Mục tiêu	Nội dung			Tổng số	SNKH	
			cho việc phát triển sản xuất giống cây trồng này ở địa phương.		- Bài báo được đăng trên Tạp chí KH&CN hoặc chuyên ngành tỉnh Thanh Hóa.				
4	Dự án: Ứng dụng khoa học công nghệ xây dựng mô hình nuôi cua lột tại các huyện ven biển tỉnh Thanh Hóa	Công ty TNHH SH 79	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận và làm chủ 02 quy trình công nghệ. + Quy trình nuôi cua nguyên liệu từ giống loài cua xanh (<i>Scylla SPP</i>); + Quy trình nuôi cua lột trong hệ thống bể tuần hoàn nước. - Xây dựng thành công 2 mô hình nuôi cua. + Mô hình nuôi cua nguyên liệu quy mô 40 ha/2 năm, mật độ thả 3 con/m², cỡ thu hoạch 60-80 g/con, năng suất > 600 kg/ha/vụ nuôi; + Mô hình nuôi cua lột trong bể tuần hoàn quy mô 2000 m², mật độ 20 con/20 lồng/m²; Năng suất > 1,65 kg/m² bể, tỷ lệ sống > 80%. 	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyển giao và tiếp nhận các quy trình kỹ thuật nuôi cua nguyên liệu và nuôi cua lột trong hệ thống bể tuần hoàn nước. - Xây dựng mô hình liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm cua lột. - Xây dựng được các văn bản làm cơ sở để thực hiện mô hình liên kết và tiêu thụ. - Xây dựng, cải tạo các ao nuôi cua nguyên liệu. - Xây dựng mô hình nuôi Cua lột trong hệ thống tuần hoàn nước. - Tổ chức hội thảo . - Xây dựng bản hướng dẫn kỹ thuật nuôi cua nguyên liệu và mô hình nuôi cua lột trong hệ thống tuần hoàn bể tuần hoàn nước phù hợp với điều kiện các 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo kết quả tiếp nhận và làm chủ công nghệ nuôi cua nguyên liệu và cua lột trong hệ thống bể tuần hoàn nước (Có quy trình công nghệ kèm theo). - Báo cáo kết quả xây dựng mô hình nuôi cua nguyên liệu tại một số huyện ven biển trong tỉnh chủ động được nguồn nguyên liệu (quy mô 20 ha/năm, sản lượng >12 tấn/ha/năm). - Báo cáo kết quả xây dựng mô hình nuôi cua lột trong hệ thống bể tuần hoàn nước tại Thanh Hóa (quy mô 2000 m² bể, sản lượng > 20 tấn /dự án). - Bản hướng dẫn kỹ thuật nuôi cua nguyên liệu phù hợp với điều kiện Thanh Hóa - Bản hướng dẫn kỹ thuật nuôi cua lột trong hệ thống bể tuần hoàn nước phù hợp với điều kiện Thanh Hóa - Mô hình liên kết sản xuất và tiêu thụ cua lột (bản mô tả và hướng dẫn xây dựng mô hình liên kết; quy chế hoạt động của 	30 tháng	7.354,079	1.882,087	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Thanh Hóa

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Tổ chức chủ trì	Mục tiêu, nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được. Thông số kỹ thuật, chỉ tiêu định lượng, định tính của sản phẩm tạo ra	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)		Đơn vị đề xuất đặt hàng
			Mục tiêu	Nội dung			Tổng số	SNKH	
			<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng thành công mô hình tổ chức sản xuất, liên kết theo chuỗi từ nuôi cua nguyên liệu, nuôi cua lột và bao tiêu sản phẩm. - Sản xuất và tiêu thụ được > 20 tấn cua lột đảm bảo an toàn thực phẩm. - Đào tạo 10 kỹ thuật viên, 200 lượt người dân được tập huấn thành thạo các quy trình kỹ thuật. 	<ul style="list-style-type: none"> huyện ven biển tỉnh Thanh Hóa. - Xây dựng phương án sử dụng và nhân rộng kết quả dự án. - Báo cáo tổng kết, nghiệm thu dự án. 	<ul style="list-style-type: none"> mô hình; các hợp đồng thực hiện chuỗi liên kết...). - Xây dựng cam kết tham gia chuỗi liên kết trên tinh thần tự nguyện của các bên tham gia. - Xây dựng kế hoạch sản xuất và tiêu thụ sản phẩm cua lột. - 10 kỹ thuật viên được đào tạo, 200 lượt nông dân được tập huấn. - Phương án sử dụng và nhân rộng kết quả dự án được Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đồng ý tiếp nhận; đề xuất, kiến nghị với Chủ tịch UBND sau khi kết thúc nhiệm vụ). 				
	Cộng						12.054,651	5.825,906	

Phụ lục I.1

Dự toán chi tiết đề tài: “Tuyển chọn giống cà chua đen năng suất cao, chất lượng tốt phục vụ phát triển vùng sản xuất rau an toàn tại Thanh Hóa”

(Kèm theo Quyết định số/QĐ-UBND tỉnh ngày/...../2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Nội dung các khoản chi	Tổng	Trong đó			
			SNKH		Tự có	Khác
			Tổng	Trong đó khoản chi theo quy định		
1	Khoản 1: Công lao động (khoa học, phổ thông)	726,49	658,02	658,02	68,47	0
2	Khoản 2: Nguyên, vật liệu, năng lượng	366,88	210,60	0	13,95	142,33
3	Khoản 3: Thiết bị, máy móc	0	0	0	0	0
4	Khoản 4: Xây dựng, sửa chữa nhỏ	0	0	0	0	0
5	Khoản 5: Chi khác	188,00	188,00	188,00	0	0
	Tổng cộng	1.281,37	1.056,62	846,02	82,42	142,33

Ghi chú: Nội dung chi tiết các khoản chi nêu trên và phương án xử lý tài sản theo Kết luận thẩm định số 156/KLTD-SKHCVN ngày 10/02/2023 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ./.

Phụ lục I.2

Dự toán chi tiết đề tài: “Nghiên cứu ứng dụng hệ thống tời thu lưới thủy lực treo cao trên tàu lưới vây nhằm tăng hiệu quả khai thác và giảm mức độ mất an toàn lao động cho đội tàu khai thác thủy sản vùng khơi của tỉnh Thanh Hóa”.

(Kèm theo Quyết định số/QĐ-UBND tỉnh ngày/...../2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Nội dung các khoản chi	Tổng	Trong đó			
			SNKH		Tự có	Khác
			Tổng	Trong đó khoản chi theo quy định		
1	Khoản 1: Công lao động (khoa học, phổ thông)	396,43	396,43	396,43	0	0
2	Khoản 2: Nguyên, vật liệu, năng lượng	814,70	469,75	0	0	344,95
3	Khoản 3: Thiết bị, máy móc	344,00	344,00	0	0	0,00
4	Khoản 4: Xây dựng, sửa chữa nhỏ	0,00	0,00	0	0	0,00
5	Khoản 5: Chi khác	234,82	234,82	234,82	0	0,00
	Tổng cộng	1.789,95	1.445,00	631,25	0	344,95

Ghi chú: Nội dung chi tiết các khoản chi nêu trên và phương án xử lý tài sản theo Kết luận thẩm định số 538/KLTD-SKHCVN ngày 6/4/2023 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ./.

Phụ lục I.3

Dự toán chi tiết đề tài: “Đu nhập, phát triển cây Khoai môn chỉ tím (*Colocasia esculenta (L.) Schott.*) trên vùng đất trồng lúa kém hiệu quả tại Thanh Hóa”.

(Kèm theo Quyết định số/QĐ-UBND tỉnh ngày/...../2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Nội dung các khoản chi	Tổng	Trong đó			
			SNKH		Tự có	Khác
			Tổng	Trong đó khoản chi theo quy định		
1	Khoản 1: Chi phí lao động	862,189	862,189	862,189	0	0
2	Khoản 2: Nguyên vật liệu năng lượng	599,763	426,310	0	57,600	115,853
3	Khoản 3: Thiết bị, máy móc mua mới	0	0	0	00	0
4	Khoản 4: Xây dựng, sửa chữa nhỏ	0	0	0	0	0
5	Chi trả dịch vụ thuê ngoài	13,60	0	0	13,600	0
6	Khoản 5: Chi khác	153,70	153,700	153,700	0	0
	Tổng cộng	1.629,252	1.442,199	1.015,889	71,200	115,853

Ghi chú: Nội dung chi tiết các khoản chi nêu trên và phương án xử lý tài sản theo Kết luận thẩm định số 1317/KLTĐ-SKHCN ngày 18/8/2023 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ./.

Phụ lục I.4**Dự toán chi tiết dự án: “Ứng dụng khoa học công nghệ xây dựng mô hình nuôi cua lột tại các huyện ven biển tỉnh Thanh Hóa”***(Kèm theo Quyết định số/QĐ-UBND tỉnh ngày/...../2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)**Đơn vị: Triệu đồng*

TT	Nội dung các khoản chi	Tổng	Trong đó			
			SNKH		Tự có	Khác
			Tổng	Trong đó khoản chi theo quy định		
1	Nguyên vật liệu	4.671,375	976,133	0	1.275,243	2.420,000
2	Năng lượng (điện, xăng dầu....).	256,000	0	0	0	256,000
3	Thiết bị, máy móc mua mới	0	0	0	0	0
4	Kinh phí hỗ trợ công nghệ	381,900	381,900	381,900	0	0
5	Đầu tư cơ sở hạ tầng	742,000	0	0	482,0	260,000
6	Chi phí lao động	1.089,824	367,574	367,574	0	722,250
7	Chi khác	212,980	156,480	156,480	56,500	0
	Tổng cộng	7.354,079	1.882,087	905,954	1.813,742	3.658,250

Ghi chú: Nội dung chi tiết các khoản chi nêu trên và phương án xử lý tài sản theo Kết luận thẩm định số 1064/KLTĐ-SKHCHN ngày 05/7/2023 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ./.

Phụ lục II

CHI TIẾT CẤP KINH PHÍ CÁC NHIỆM VỤ KH&CN MỚI CẤP TỈNH ĐỢT VI, NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số/QĐ-UBND tỉnh ngày/...../2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Tổ chức chủ trì	Thời gian thực hiện	Kinh phí		
				Tổng số	SNKH	SNKH cấp đợt này
1	Đề tài: Tuyển chọn giống cà chua đen năng suất cao, chất lượng tốt phục vụ phát triển vùng sản xuất rau an toàn tại Thanh Hóa.	Viện Nông nghiệp Thanh Hóa	30 tháng	1.281,370	1.056,620	320
2	Đề tài: Nghiên cứu ứng dụng hệ thống tời thu lưới thủy lực treo cao trên tàu lưới vây nhằm tăng hiệu quả khai thác và giảm mức độ mất an toàn lao động cho đội tàu khai thác thủy sản vùng khơi của tỉnh Thanh Hóa.	Trung tâm Đăng kiểm tàu cá Thanh Hóa	24 tháng	1.789,950	1.445,000	440
3	Đề tài: Du nhập, phát triển cây Khoai môn chỉ tím (<i>Colocasia esculenta (L.) Schott.</i>) trên vùng đất trồng lúa kém hiệu quả tại Thanh Hóa.	Viện Nông nghiệp Thanh Hóa	36 tháng	1.629,252	1.442,199	440
4	Ứng dụng khoa học công nghệ xây dựng mô hình nuôi cua lột tại các huyện ven biển tỉnh Thanh Hóa.	Công ty TNHH SH 79	30 tháng	7.354,079	1.882,087	570
Tổng				12.054,651	5.825,906	1.770